TÒA ÁN NHÂN ÁN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NNH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 30 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2018/TLST/HNGĐ ngày 10/7/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình...

Bị đơn: Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức T và chị Đoàn Thị L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngµy 27/01/2012 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tuấn A đủ tuổi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tuấn Anh được chung sống với anh T, chị L có quyền được thăm nom, chăm sãc con chung. Anh T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Đức T và chị Đoàn Thị L đều thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Anh Nguyễn Đức T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thảm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002037 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Yên Mô*
- *Phòng KTNV;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Mai Sơn.*
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa